

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO**

**BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

PHÙNG VĂN HIỀN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
VÀ SAU ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

HÀ NỘI - 2014

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**BỘ NỘI VỤ
HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA**

PHÙNG VĂN HIỀN

**QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
VÀ SAU ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM**

Chuyên ngành : Quản lý hành chính công

Mã số: 62 34 82 01

LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

Người hướng dẫn khoa học: **GS.TS. Đinh Văn Tiến**
TS. Đặng Xuân Hoan

HÀ NỘI - 2014

MỤC LỤC

	TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU	11
1.	Những công trình nghiên cứu trong nước có liên quan đến đề tài luận án	11
2.	Những công trình nghiên cứu nước ngoài có liên quan đến đề tài luận án	17
3.	Cơ sở lý thuyết và tư tưởng định hướng xuyên suốt luận án	24
	Chương 1: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC	27
1.1.	Ngân sách nhà nước dành cho giáo dục và giáo dục đại học	27
1.1.1.	Giáo dục đại học và ngân sách nhà nước giành cho giáo dục đại học	27
1.1.2.	Tính kinh tế chính trị của đầu tư ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học	30
1.1.3.	Các hình thức đầu tư cho giáo dục đại học từ nguồn ngân sách nhà nước	34
1.2.	Quản lý nhà nước các dự án đầu tư	45
1.2.1.	Đầu tư và dự án đầu tư	45
1.2.2.	Quản lý các dự án đầu tư của các cơ quan quản lý nhà nước	48
1.3.	Quản lý nhà nước các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học	52
1.3.1.	Quản lý nhà nước các hoạt động đầu tư bằng ngân sách nhà nước cho các thể chế giáo dục	53
1.3.2.	Quản lý nhà nước các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước hỗ trợ sinh viên	64
1.4.	Quản lý nhà nước chương trình, dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học ở một số nước	67
1.4.1.	Nước Mỹ	67
1.4.2.	Hàn Quốc	70
1.4.3.	Indonesia	73

1.4.4.	Một số nhận xét chung về quản lý nhà nước các dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học và quản lý từ ba nước	78
	Chương 2: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC VÀ SAU ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2000-2012	82
2.1.	Phát triển giáo dục đại học - sau đại học ở Việt Nam giai đoạn 2000-2012	82
2.1.1.	Tổng quan chung về phát triển giáo dục đại học	82
2.1.2.	Chi ngân sách nhà nước cho sự nghiệp giáo dục	86
2.1.3.	Đầu tư ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học và sau đại học	89
2.2.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư thuộc ngân sách nhà nước trực tiếp cho các cơ sở giáo dục đại học	96
2.2.1.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư xây dựng cơ bản phát triển giáo dục đại học- sau đại học giai đoạn 2000-2012	97
2.2.2.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư cho sự nghiệp khoa học công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học - sau đại học	105
2.2.3.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước phát triển nguồn nhân lực cho giáo dục đại học	106
2.2.4.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư từ nguồn vốn hỗ trợ chính thức (ODA) cho giáo dục đại học- sau đại học	108
2.2.5.	Một số nhận xét về các dự án đầu tư trực tiếp cho các cơ sở giáo dục đại học bằng vốn ngân sách nhà nước	110
2.3.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước dưới dạng tín dụng vay vốn sinh viên	111
2.3.1.	Một số nội dung của dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước theo hình thức tín dụng hỗ trợ sinh viên	112
2.3.2.	Các chủ thể tham gia dự án	116
2.3.3.	Một số nhận xét về quản lý nhà nước các dự án tín dụng sinh viên	122
2.4.	Thực trạng quản lý nhà nước dự án đầu tư ngân sách nhà nước thông	126

	qua hỗ trợ, trợ cấp học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học - sau đại học	
2.4.1.	Dự án học bổng khuyến khích học tập	129
2.4.2.	Dự án học bổng chính sách	131
2.4.3.	Dự án trợ cấp xã hội	134
2.4.4.	Các dự án liên quan đến học phí	136
2.5.	Thực trạng quản lý nhà nước các dự án đầu tư ngân sách nhà nước hoặc các chương trình cam kết giữa Chính phủ Việt Nam với các nước (hiệp định) trong giáo dục đại học - sau đại học ở nước ngoài	141
2.6.	Công tác thanh tra, kiểm tra giám sát	146
	Chương 3: ĐỔI MỚI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO GIÁO DỤC ĐẠI HỌC - SAU ĐẠI HỌC GIAI ĐOẠN ĐẾN NĂM 2020	157
3.1.	Quan điểm của Đảng và Nhà nước về phát triển giáo dục đại học giai đoạn đến 2020	157
3.2.	Những định hướng về đổi mới cơ chế tài chính phát triển giáo dục đại học	161
3.2.1.	Đổi mới cơ chế tài chính cho sự nghiệp giáo dục nói chung	161
3.2.2.	Những định hướng phân bổ ngân sách nhà nước dành cho giáo dục đại học	163
3.3.	Đổi mới quản lý các dự án đầu tư từ ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học - sau đại học	172
3.3.1.	Đổi mới cơ chế quản lý các dự án đầu tư xây dựng cơ bản cho các cơ sở giáo dục đại học từ ngân sách nhà nước	172
3.3.2.	Đổi mới quản lý nhà nước các dự án đầu tư bằng ngân sách nhà nước thông qua hình thức "chi hỗ trợ sinh viên"	177
3.3.3.	Đổi mới cơ chế tạo nguồn thu của các cơ sở giáo dục đại học thông qua học phí	183
3.3.4.	Đổi mới cơ chế quản lý đầu tư cho giáo dục đại học bằng nguồn vốn	191

ODA	
3.3.5. Đổi mới cơ chế đầu tư ngân sách nhà nước cho hoạt động nghiên cứu khoa học - công nghệ trong các cơ sở giáo dục đại học	192
3.3.6. Đổi mới cơ chế đầu tư ngân sách nhà nước cho giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực các cơ sở giáo dục đại học giai đoạn tới	196
3.4. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát	204
KẾT LUẬN	208
NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	211
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	212
PHỤ LỤC	224

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

ĐH&SDH	: Đại học và sau đại học
GDDH	: Giáo dục đại học
GDDH&SDH	: Giáo dục đại học và sau đại học
GD&ĐT	: Giáo dục và đào tạo
NSNN	: Ngân sách nhà nước
QLNN	: Quản lý nhà nước

DANH MỤC CÁC BẢNG

Số hiệu bảng	Tên bảng	Trang
2.1	Chi NSNN phát triển giáo dục giai đoạn 2008-2013 (theo dự toán)	86
2.2.	Phân bổ chi NSNN cho giáo dục theo trung ương và địa phương giai đoạn 2008-2012	88
2.3	Chi đầu tư xây dựng cơ bản ngân sách thuộc Bộ GD&ĐT	98

DANH MỤC CÁC SƠ ĐỒ

Số hiệu sơ đồ	Tên sơ đồ	Trang
1.1	Mức học phí (trung bình) và tỷ lệ sinh viên nhận được trợ cấp của NSNN (năm học 2008 - 2009)	33
1.2.	Tỷ lệ % hỗ trợ cho GDDH bằng NSNN theo ba hình thức (không tính hỗ trợ cho cơ sở giáo dục đại học)	34
1.3	Mối quan hệ giữa ba yếu tố khi đánh giá kết quả và hiệu quả	42
1.4.	Phân bổ các chủ thể giáo dục đại học ở các nước theo ba tiêu chí: nhà nước, phụ thuộc vào nhà nước và độc lập với nhà nước	43
1.5	Gia tăng số lượng sinh viên đại học (cả trường công và tư) giai đoạn 2001 - 2009 ở Indonesia	73
1.6	Nguồn thu của 7 trường đại học tự chủ công	75
2.1	Số trường cao đẳng giai đoạn 2000 - 2012	82
2.2	Số trường đại học giai đoạn 2000 - 2012	83
2.3	Số lượng sinh viên theo hai hệ giai đoạn 2000 - 2012	83
2.4	Phân bổ chi NSNN cho giáo dục theo hai tiêu chí: thường xuyên và đầu tư cơ bản	87
2.5	Phương thức phân bổ đầu tư NSNN dành cho GDDH	90
2.6	Ngân sách nhà nước cho chương trình mục tiêu và phân cho GDDH	92
2.7	Các chủ thể ảnh hưởng đến thực hiện dự án sinh viên vay vốn	117

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử phát triển của nhân loại nói chung và của Việt Nam nói riêng đã chỉ ra rằng, sự nghiệp giáo dục đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt là trong thời đại ngày nay - thời đại của cách mạng khoa học - công nghệ. Cuộc cạnh tranh chất xám đã và đang diễn ra ngày càng gay gắt thì tri thức - sản phẩm cuối cùng của giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trở thành động lực chính trong việc thực hiện các chiến lược, các chương trình mục tiêu quốc gia. GD&ĐT được coi là nhân tố quyết định sự thành bại của mỗi quốc gia trong quá trình hội nhập và cạnh tranh. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, các quốc gia trên thế giới đã rất đề cao vai trò của GD&ĐT trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển đất nước, trong đó có Việt Nam. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã khẳng định: "Giáo dục là quốc sách hàng đầu".

Mục tiêu tổng quát của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2000 - 2010 được đưa ra trong Đại hội Đảng IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khẳng định: "Đưa đất nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống văn hóa, vật chất, tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hóa" [40]. Con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta cần và có thể rút ngắn thời gian so với các nước đi trước vừa có những bước tuần tự, vừa đảm bảo có những bước nhảy vọt. Để đạt được những mục tiêu trên, giáo dục có vai trò quyết định.

Trong những năm vừa qua, Nhà nước đã dành những khoản kinh phí lớn cho đầu tư phát triển sự nghiệp giáo dục. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là đầu tư và quản lý đầu tư mà nguồn vốn từ ngân sách nhà nước (NSNN) cho sự nghiệp giáo dục, sao cho đúng trọng tâm và hiệu quả thì có nhiều vấn đề phải xem xét, nghiên cứu, thay đổi cho phù hợp, đặc biệt là trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường hiện nay.